

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY: CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Giấy chứng nhận ĐKKD số 3700364079 do Sở KHĐT Bình Dương
cấp ngày 05/01/2001, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 20/01/2015

Địa chỉ: Km1877, Quốc lộ 1K, Bình An, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0650.375.1617

Fax: 0650.375.1628

Website: www.beton6.com

Phụ trách công bố thông tin, chức vụ:


Họ tên: HUỲNH TẤN MINH / Thư ký HĐQT

Số điện thoại: 0903.900.574, Số fax: 0650.375.1628

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

a. Giới thiệu chung về tổ chức ĐKGD

- Tên DN bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BÉTON 6
- Tiếng Anh: BÉTON 6 CORPORATION
- Tên viết tắt: BÉTON 6
- Trụ sở: Km1877, Quốc lộ 1K, Bình An, Dĩ An, Bình Dương
- Vốn điều lệ đăng ký: 329.935.500.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 329.935.500.000 đồng
- Điện thoại: 0650.375.1617
- Fax: 0650.375.1628
- Website: www.beton6.com
- Logo: 
- Ngày trở thành công ty đại chúng: Năm 2002
- Người đại diện theo PL của công ty: Ông NGUYỄN NGỌC DŨNG / Tổng Giám đốc
- Thông tin về GCNĐKKD: số 3700364079 do Sở KHĐT Bình Dương cấp ngày 05/01/2001, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 20/01/2015
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - o Sản xuất và lắp ghép cấu kiện bê tông đúc sẵn.
 - o Sản xuất các loại vật liệu xây dựng.
 - o Gia công và sửa chữa các dụng cụ, máy móc thiết bị cơ khí.
 - o Xây dựng các công trình giao thông (cầu cống, đường bộ, bến cảng). Nạo vét, đào đắp nền móng công trình, thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn.
 - o Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng.
 - o Xuất nhập khẩu vật tư nguyên liệu ngành giao thông, xây dựng.
 - o Dịch vụ vận chuyển sản phẩm bê tông thường, bê tông tươi và bê tông siêu trường, siêu trọng.

b. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Mã chứng khoán: BT6
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 32.993.550 cp
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: không có
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:
 - o Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
 - o Tại thời điểm 27/05/2016, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các nhà đầu tư nước ngoài tại công ty là 2.961.072 cổ phiếu, chiếm tỉ lệ 8,97%

c. Quá trình hình thành, phát triển

- Quá trình hình thành & phát triển
 - o Trải qua hơn 50 năm gắn bó với các công trình xây dựng tại Việt Nam, Công ty cổ phần Beton 6 có một lịch sử khá thăng trầm qua các thời kỳ như sau:

- 1958: Tiền thân là Công trường đúc đà tiền áp Châu Thới thuộc Công ty RMK của Mỹ, chuyên sản xuất các loại cầu kiện BTCT tiền áp (Dầm cầu T12m50, T18m6, T24m70 và Cọc vuông 35cmx35cm) để xây dựng các cầu trên tuyến xa lộ Sài Gòn– Biên Hòa, quốc lộ và liên tỉnh lộ tại Miền Nam Việt Nam.
 - 1975: Bộ Giao Thông Vận Tải tiếp quản, củng cố hoạt động, chuyển thành Xí Nghiệp Bê Tông Châu Thới, nghiên cứu & sản xuất thành công sản phẩm mới là dầm BTCT tiền áp I.24m54, dầm I.33m.
 - 1977: Đổi tên thành Nhà máy Bê tông trực thuộc Phân Cục Quản lý Đường bộ miền Nam - Cục Quản lý đường bộ.
 - 1993: Đổi tên thành Công ty Bê Tông 620 Châu Thới trực thuộc Tổng công ty Xây dựng Công trình 6 (CIENCO 6) thuộc Bộ Giao Thông Vận Tải.
 - 2000: Cổ phần hoá và đổi tên thành Công ty cổ phần Bê Tông 620 Châu Thới theo Quyết định của Thủ Tướng Chính Phủ số 41/2000/QĐ-TTG ngày 28/03/2000.
 - 2001: Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp giấy phép kinh doanh. Từ đây, Công ty Cổ phần Bê tông 620 Châu Thới chính thức đi vào hoạt động theo hình thức công ty cổ phần với lĩnh vực hoạt động là sản xuất, cầu kiện bê tông đúc sẵn, đặc biệt là bê tông tiền áp; cung cấp dịch vụ vận chuyển sản phẩm đến chân công trình và lao lắp dầm bằng xe máy thiết bị chuyên dụng; thực hiện thi công các công trình lớn; đầu tư cho các dự án lớn.
 - 2002: UBCKNN ban hành quyết định số 18/GPPH ngày 18/03/2002 v/v cấp giấy phép niêm yết cổ phiếu cho Công ty cổ phần Bê tông 620 Châu Thới (nay đổi tên là Công ty cổ phần Beton 6) được niêm yết 5.882.690 cổ phiếu mệnh giá 10.000 đồng tại Trung tâm Giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh (nay đổi tên là HOSE) kể từ ngày 18/03/2002.
 - 2010: Đổi tên thành Công ty Cổ phần Beton 6 và công bố hệ thống thương hiệu mới. Sự thay đổi này đánh dấu cột mốc quan trọng trong lịch sử phát triển của công ty. Với kinh nghiệm đúc kết qua nhiều năm cùng với việc liên tục cập nhật nhiều công nghệ sản xuất và thi công tiên tiến, Beton 6 đang dần nâng cao tầm nhìn chiến lược trong việc tham gia đấu thầu & quản lý thi công, nâng cao chất lượng sản phẩm, đầu tư sản phẩm mới, cung cấp giải pháp tài chính và thi công.
 - 2015: Sở GDCK TpHCM ban hành Quyết định số 475/QĐ-SGDHCM ngày 29/10/2015 v/v hủy niêm yết 32.993.550 cổ phiếu của Công ty cổ phần Beton 6 (mã chứng khoán BT6), hủy niêm yết có hiệu lực kể từ ngày 27/11/2015, với lý do tập trung việc tái cơ cấu doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; tập trung phát triển doanh nghiệp.
- Công ty cổ phần Beton 6 ngày nay có quy mô khá lớn bao gồm nhà máy chính tại Bình Dương, Văn phòng đại diện tại TpHCM và mạng lưới các công ty thành viên tại Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Cần Thơ, Quảng Ngãi, v.v.
 - Nhà máy chính của Beton 6 trải dài trên một khu đất rộng 27 hecta ngay dưới chân núi Châu Thới. Nhà máy được cấp chứng chỉ ISO 9001 vào năm 2003. Khuôn viên nhà máy tuy rộng lớn nhưng từng khu vực được bố trí, sắp xếp một cách khoa học để phục vụ tốt nhất cho việc sản xuất. Nơi đây, gần 1.000 cán bộ công nhân viên làm việc hăng say, nhiệt tình cho ra đời các sản phẩm có chất lượng phục vụ cho các công trình.
 - Cơ sở hạ tầng sản xuất tại nhà máy được đánh giá là chuyên nghiệp với sự giám sát và kiểm định khắc khe nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm.
 - Beton 6 ngày nay sở hữu hàng loạt sản phẩm quan trọng như dầm cầu, dầm Super Tee, dầm giao thông nông thôn, dầm hộp; Cọc vuông bê tông cốt thép và bê tông tiền áp; Cọc ván bê tông tiền áp các loại dùng thay cho cừ thép; Cừ ván bê tông tiền áp, v.v. Sản phẩm của Beton 6 luôn là sự lựa chọn hàng đầu cho các công trình tại phía Nam.
 - Qua hơn 50 năm hình thành và phát triển, Beton 6 đã có mặt ở hầu hết các công trình trọng yếu của đất nước. Dù tham gia với vai trò gì, Beton 6 vẫn góp hết sức mình để hoàn thiện công trình, để nó tồn tại mãi với thời gian. Có thể điểm qua những công trình lớn mà Beton 6 đã thi công có chất lượng dọc theo chiều dài đất nước như cầu Mỹ Thuận, cầu Cần Thơ, cầu Rạch Miễu, cầu Phú Mỹ, đường Cao tốc TP.HCM Trung Lương, hầm giao thông xuyên qua đèo Hải Vân, đường cao tốc TpHCM Long Thành Dầu Giây, Đại lộ Đông Tây, v.v.
- Thành tích tiêu biểu của công ty:

Beton 6 vinh dự được trao tặng nhiều huân chương cao quý của Chính phủ cũng như của các cơ quan quản lý.

- Huân chương Lao động (hạng 1 năm 1992; hạng 2 năm 1997 và hạng 3 năm 2004) do Chủ tịch nước CHXHCNVN trao tặng.
- Bằng khen của Chính Phủ và lãnh đạo các ngành trao tặng (38 bằng khen).
- Bằng khen vì đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác do UBND tỉnh Bình Dương tặng vào năm 2010.
- Cờ thi đua năm 2008 do Chính phủ trao tặng.
- Cờ Thi đua xuất sắc năm 2009 và năm 2011 do Bộ GTVT trao tặng.
- Huy chương về chất lượng tại Hội chợ triển lãm quốc tế Cần Thơ.

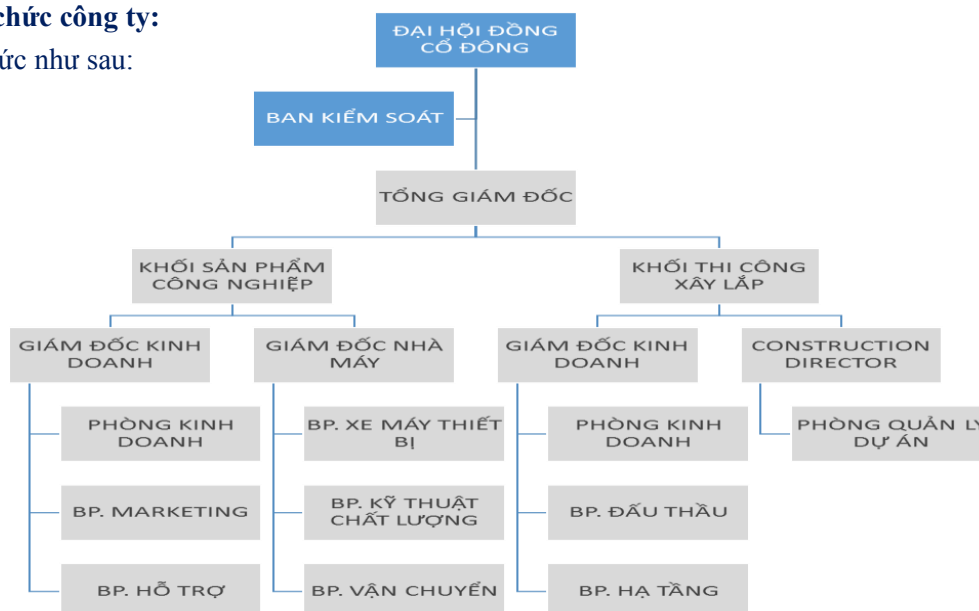
d. Quá trình tăng vốn của công ty

Lần	Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm (Đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (Đồng)	Hình thức	Cơ sở pháp lý
01	2006	41.173.100.000	100.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược	– Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua việc tăng vốn – Giấy chứng nhận ĐKKD số 4603000013 đăng ký lần đầu 5/1/2001, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 8/11/2006 với VDL 100.000.000.000 đồng.
02	2009	9.978.500.000	109.978.500.000	Phát hành trả cổ tức	– Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua việc tăng vốn – Giấy chứng nhận ĐKKD số 3700364079 (số cũ 4603000013) đăng ký lần đầu 5/1/2001, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 12/10/2009 với VDL 109.978.500.000 đồng.
03	2011	219.957.000.000	329.935.500.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược	– Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua việc tăng vốn – Giấy chứng nhận ĐKKD số 3700364079 đăng ký lần đầu 5/1/2001, đăng ký thay đổi lần 8 ngày 13/4/2011 với VDL 329.935.500.000 đồng.

Nguồn: CTCP Beton 6

2. Cơ cấu tổ chức công ty:

– Sơ đồ tổ chức như sau:



- Công ty có cơ cấu tổ chức cơ bản theo luật định, cụ thể gồm:
 - o Đại Hội đồng Cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
 - o Hội đồng Quản trị: quản lý, chỉ đạo thực hiện mọi hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - o Ban Kiểm soát: Kiểm tra, kiểm soát hoạt động của HĐQT và Ban Giám hành của Công ty.
 - o Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành: Tổng giám đốc do Hội đồng Quản trị Công ty bổ nhiệm. Bộ máy điều hành chịu trách nhiệm trực tiếp và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng Quản trị.
 - o Phòng kinh doanh của SPCN có chức năng chính: Kinh doanh SPCN (cọc, dầm, bê tông tươi...); Tìm kiếm, phát triển thị trường, kh.hàng mới; Đấu thầu, báo giá; Ký kết, quản lý hợp đồng; Nghiên cứu, phát triển; sản phẩm/dịch vụ/phương pháp SXKD mới và cải tiến hiện có; Quảng bá thương hiệu/sản phẩm/dịch vụ; Quan hệ, chăm sóc khách hàng (hỗ trợ kỹ thuật).
 - o Các nhà máy sản xuất có chức năng chính: Sản xuất SPCN theo kế hoạch, yêu cầu định mức, sản lượng, kỹ thuật, chất lượng, tiến độ ...
 - o Khối hỗ trợ (support) có chức năng chính: Xây dựng, quản lý kế hoạch sản xuất, định mức, thống kê; Quản lý, giám sát kỹ thuật, công nghệ, sản phẩm; Kiểm soát, thống kê chất lượng SP, phân tích, quyết định giải pháp, xử lý chất lượng sản phẩm; Quản lý, bảo trì, bảo dưỡng nhà xưởng/máy móc/thiết bị; Quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, điều động phương tiện vận tải của nhà máy; Quản lý vật tư, nguyên liệu; Quản lý nhân sự nhà máy; Quản lý ATLĐ, an ninh NM; Quản lý sản phẩm (xuất – nhập-tồn kho) ; Nghiên cứu phương án/dự án đầu tư mới, xây dựng, phát triển, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất.
 - o Phòng kinh doanh của TCXL có chức năng chính: Xây dựng các công trình cầu đường, hạ tầng, nền móng...; Tìm kiếm, phát triển thị trường, k/hàng, dự án mới; Đấu thầu, báo giá; Ký kết, quản lý hợp đồng; Nghiên cứu, phát triển sản phẩm/dịch vụ/phương pháp thi công, thiết kế mới và cải tiến hiện có; Quảng bá thương hiệu/sản phẩm/dịch vụ; Quan hệ, chăm sóc khách hàng, hỗ trợ kỹ thuật (bao gồm THIẾT KẾ),
 - o Phòng QLDA có Chức năng chính: Xây dựng/phê duyệt phương án, KH thi công; Thực hiện giám sát kỹ thuật/tiến độ/vật tư/chi phí/nhân công/chất lượng/ ATLĐ, an ninh/vận tải/phương tiện vận tải, máy móc thiết bị...; Quyết toán & hoàn công công trình.
 - o Các đội thi công có chức năng chính: Thực hiện thi công; Sản xuất SPCN tại công trường theo yêu cầu của dự án; Quản lý kỹ thuật/tiến độ/vật tư/chi phí/nhân công/chất lượng/ATLĐ, an ninh/vận tải/ phương tiện vận tải, máy móc thiết bị... tại công trình.
 - o Phòng quản lý thiết bị có chức năng chính: Quản lý, kiểm tra chất lượng máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải; Điều động máy móc, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động SXKD

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty

- Cơ cấu cổ đông tại ngày 27/05/2016:

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	694	29.944.438	90,76%
	Tổ chức	32	20.403.394	61,84%
	Cá nhân	662	9.541.044	28,92%
II	Cổ đông nước ngoài	103	2.961.072	8,97%
	Tổ chức	6	2.585.743	7,84%
	Cá nhân	97	375.329	1,13%
III	Cổ phiếu quỹ	1	88.040	0,27%
Tổng cộng		798	32.993.550	100%

Nguồn: Danh sách chốt ngày 27/05/2016 do VSD cung cấp.

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% tại thời điểm 27/05/2016:

STT	Họ và tên	Số CMT/Hộ chiếu/GCND	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
-----	-----------	----------------------	---------	------------------	---------

		KKD			
1	Cty TNHH MTV Đầu Tư Xuyên Việt	0309961834	Lầu 11, Cao ốc Sailing, 111A Pasteur, P.Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM	6.662.388	20,19%
2	Công ty TNHH MASCON	0500563956	Tầng 4, số 23K Hai Bà trung, P.Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm Hà nội	6.234.940	18,90%
3	Trịnh Thanh Huy	173347559	32 Đặng Thai Mai - Ngọc Trạo – Tp. Thanh Hóa	4.599.588	13,94%
4	Maybank Kim Eng Securities Pte. Ltd	CS2385	50 North Canal Road, 306-00, Singapore 059304	2.581.395	7,82%
5	Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng và Xi măng HB	0102574853	Tòa nhà Hưng Bình, số 406 Ung Văn Khiêm, P.25, Bình Thạnh, HCM	2.450.640	7,43%
6	Công ty TNHH Đầu tư Xây Dựng và phát triển Tân Việt	0102233187	Phòng 101 số 319 Phố Tây Sơn, Đống Đa, HN	2.006.700	6,08%
7	Tổng Cty Xây dựng Công trình Giao thông 6	0300487137	127 Đinh Tiên Hoàng Phường 3 Quận Bình Thạnh TPHCM	1.956.903	5,93%
	Tổng cộng:			26.492.554	80,29%

Nguồn: Danh sách chốt ngày 27/05/2016 do VSD cung cấp.

- Cổ đông sáng lập:

Công ty được cấp giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu ngày 05/01/2001, theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, đến thời điểm hiện nay hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

4. Danh sách công ty con của Công ty

Tên công ty	Địa chỉ / Tel / Fax	ĐKKD	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của BT6	Lĩnh vực hoạt động
Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Bình Châu	Km1877, QL1K, Bình An, Dĩ An, Bình Dương Tel: 0650.3751617 Fax: 0650.3751628	3701469571 do Sở KHĐT Bình Dương cấp ngày 10/04/2009	1,15	60%	Thiết kế, giám sát thi công, kiểm định công trình
Công ty cổ phần Bê tông ly tâm 620	45B/12 QL1K, Nội Hóa 2, Bình An, Dĩ An, Bình Dương Tel/fax: 0650.377.0272	3700669521 do Sở KHĐT Bình Dương cấp ngày 22/02/2010	60	99,85%	Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn
Công ty cổ phần Bestcon	406 Ung Văn Khiêm, P.25, Bình Thạnh Tel: 3743.7888 Fax: 3743.7333	0312210690 do Sở KHĐT TpHCM cấp ngày 29/03/2013	20	74%	Xây dựng công trình

Nguồn: CTCP Beton 6

5. Danh sách công ty con liên kết

Tên công ty	Địa chỉ / Tel / Fax	ĐKKD	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của BT6	Lĩnh vực hoạt động
Công ty cổ phần Bê tông 620 Châu Thới	Mỹ Hưng, Mỹ Hòa, Bình Minh, Vĩnh Long	1500419552 do Sở KHĐT Vĩnh Long cấp thay đổi lần 7 ngày 19/12/2013	60	20,83%	Sản xuất bê tông
Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp	146 Nguyễn Công Trứ, Q1, TpHCM	0302620641 do Sở KHĐT TpHCM cấp thay đổi lần 12 ngày 20/1/2017	206	24,27%	Xây dựng
Công ty cổ phần Xây dựng 620 Bến Tre	107/C đường tỉnh 884, Sơn Đông, Bến Tre	5503000012 do Sở KHĐT Bến Tre cấp ngày 26/02/2004	1,8	45%	Xây dựng
Công ty TNHH TCCG Châu Thới	46 đường 14, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TpHCM	4102041657 do Sở KHĐT TpHCM cấp ngày 2/8/2006	1	30%	Xây dựng
Công ty cổ phần cung ứng và phân phối vật liệu Sao Mai	406 Ung Văn Khiêm, P25, Bình Thạnh, TpHCM	0312479451 do Sở KHĐT TpHCM cấp ngày 27/9/2013	90	49%	VLXD

Nguồn: CTCP Beton 6

6. Hoạt động kinh doanh.

- Công ty cổ phần Beton 6 là một trong số đơn vị dẫn đầu ở Phía Nam, chuyên về:
 - o Sản phẩm công nghiệp - Sản xuất, cung cấp các loại cấu kiện beton đúc sẵn lắp ghép như: dầm, cọc ván, cọc vuông, cọc ống ly tâm v.v. chuyên phục vụ cho các công trình xây dựng hạ tầng như cầu cống, bến cảng, nhà cao tầng, nhà xưởng KCN-KCX v.v.
 - o Thi công xây lắp – Xây dựng các dự án, công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, v.v. trên địa bàn trải dài từ Hàm Hải Vân - Cảng Dung Quất đến các công trình tại các tỉnh phía Nam như: cầu Mỹ Thuận (Tỉnh Vĩnh Long), Cầu Cần Thơ, Cầu Rạch Miễu (Bến Tre), cầu Phú Mỹ (Tp.HCM), đường hầm xuyên đèo Hải Vân, đại lộ Đông Tây, đường cao tốc Sài Gòn Trung Lương, đường cao tốc TpHCM Long Thành Dầu Giây, v.v.
- Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
Doanh thu thuần	779.870.403.047	100%	1.139.655.906.739	100%
<i>Sản phẩm công nghiệp</i>	<i>420.980.759.375</i>	<i>54%</i>	<i>577.829.678.204</i>	<i>51%</i>
<i>Thi công xây lắp</i>	<i>273.840.395.683</i>	<i>35%</i>	<i>391.914.527.867</i>	<i>34%</i>

<i>Doanh thu khác</i>	85.049.247.989	11%	169.911.700.668	15%
-----------------------	----------------	-----	-----------------	-----

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015

- Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
	Giá trị	Giá trị
Lợi nhuận gộp	100.788.224.142	145.029.210.205
<i>Sản phẩm công nghiệp</i>	<i>62.689.554.521</i>	<i>106.450.166.591</i>
<i>Thi công xây lắp</i>	<i>38.533.161.960</i>	<i>42.910.146.573</i>
<i>Doanh thu khác</i>	<i>-434.492.339</i>	<i>-4.330.652.959</i>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014-2015

- Chỉ tiêu công ty mẹ

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
- Tổng giá trị tài sản	1.618.456.681.224	1.664.702.767.007	2,86%
- Vốn chủ sở hữu	503.398.046.041	512.976.481.352	1,90%
- Doanh thu thuần	770.490.634.679	1.132.628.461.742	47,00%
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	12.508.980.848	7.441.333.786	(40,51%)
- Lợi nhuận khác	(3.375.076.126)	6.718.544.493	-
- Lợi nhuận trước thuế	9.133.904.722	14.159.878.279	55,03%
- Lợi nhuận sau thuế	6.930.689.411	10.138.392.636	46,28%
- Giá trị sổ sách	15.257	15.589	2,18%

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2015

- Chỉ tiêu hợp nhất

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
- Tổng giá trị tài sản	1.617.875.081.233	1.657.542.467.479	2,45%
- Vốn chủ sở hữu	498.796.600.302	525.635.474.934	5,38%
- Doanh thu thuần	779.870.403.047	1.139.655.906.739	46,13%
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	24.635.818.144	24.463.587.742	(0,70%)
- Lợi nhuận khác	18.285.921.663	6.010.074.255	(67,13%)
- Lợi nhuận trước thuế	42.921.739.807	30.473.661.997	(29,00%)
- Lợi nhuận sau thuế	40.704.067.586	25.979.387.949	(36,18%)
- Giá trị sổ sách	15.162	15.992	5,47%

- LNST của công ty mẹ	42.470.582.010	25.085.807.657	(40,93%)
- LNST của cổ đông không kiểm soát	(1.766.514.424)	893.580.292	-

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

- Tầm nhìn: BT6 phấn đấu trở thành Doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam chuyên về lĩnh vực: sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn, thi công hạ tầng và cung cấp giải pháp công nghệ Beton.
- Sứ mệnh: BT6 cung cấp sản phẩm dịch vụ đa dạng; Cam kết chất lượng, mỹ thuật và giá bán tốt nhất cho khách hàng.
- Định hướng: Bê tông đúc sẵn lắp ghép là xu hướng trong thời gian tới (thay cho cách thức xây dựng truyền thống), BT6 phấn đấu nằm trong top 10 các công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất cung cấp cấu kiện bê tông đúc sẵn lắp ghép các loại.
- Chiến lược: BT6 không ngừng phát triển và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn, thi công xây lắp, hợp tác quốc tế theo thế mạnh ngành nghề, và các hoạt động sản xuất - kinh doanh - dịch vụ khác; nỗ lực xây dựng Công ty lớn mạnh, tạo lợi thế về quy mô - uy tín - chuyên nghiệp, tiến tới hoạt động đa ngành, nhằm đem lại lợi nhuận tối đa; cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động trong Công ty; làm tròn các nghĩa vụ thuế với Nhà nước.
- Vị trí trên thị trường:
 - Beton 6 dẫn đầu thị trường phía Nam về sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn và dịch vụ liên quan. Trong đó, cọc ván dẫn đầu thị trường chiếm 40% thị phần; dầm dẫn đầu thị trường chiếm 25% thị phần, cọc ống giữ vị trí thứ hai với 16% thị phần sau Công ty Phan Vũ, cọc vuông chiếm 12% thị phần.
 - Riêng mảng TCXL, Beton 6 duy trì ở mức cơ bản, chủ yếu tiêu thụ sản phẩm của chính mình vào các công trình.

9. Chính sách đối với người lao động

- Chính sách đối với người lao động
 - o Chính sách lương: BT6 đang xây dựng hệ thống lương mới và chính sách khoán, nhằm nâng cao và khuyến khích hiệu quả sản xuất. Bên cạnh đó, BT6 cũng ban hành, sửa đổi một số chính sách lương kinh doanh để phù hợp với tình hình kinh doanh từng thời điểm nhằm tạo động lực khuyến khích đội ngũ kinh doanh làm việc tích cực hơn.
 - o Chính sách phụ cấp: BT6 thực hiện đủ các phụ cấp cơ bản theo qui định như phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp độc hại, phụ cấp điện thoại, phụ cấp công tác, phụ cấp thâm niên... Các khoản phụ cấp này là phần cộng thêm thu nhập hàng tháng, giúp người lao động yên tâm làm việc.
 - o Chế độ bảo hiểm: BT6 tuân thủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng qui định pháp luật và đảm bảo toàn thể cán bộ công nhân viên đều được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm.
 - o Chính sách khen thưởng: nhằm tạo động lực trong công tác cho CBCNV gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả sản xuất kinh doanh, BT6 áp dụng các chính sách thưởng như:
 - Thưởng lương 13.
 - Thưởng theo thành tích công việc định kỳ hàng tháng, hàng quý.
 - Thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật.
 - Thưởng cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc.
 - Thưởng Kinh doanh theo quý, năm.
 - Thưởng hoàn thành dự án trước tiến độ.
 - Thưởng cho CBCNV có thành tích tiết giảm chi phí.
 - o Chế độ chính sách khác: Ngoài việc thực hiện các chính sách lương, thưởng, chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp theo qui định pháp luật, BT6 còn áp dụng các chế độ phúc lợi như: thưởng vào các ngày lễ lớn, nghỉ mát hàng năm, chế độ ăn giữa ca cho các đơn vị sản xuất, cấp phát đồng

phục, bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm tai nạn 24/24, hỗ trợ CBCNV khi có tang chế.... Ngoài ra, CBNV nữ được hỗ trợ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ và ngày Phụ nữ Việt Nam, hỗ trợ thai sản.

– Tình hình lao động:

Số lao động (31/12/2015): 835 người, trong đó:

- Đại học / trên đại học: 17,4%
- Cao đẳng / Trung cấp: 7,8%
- Trung học: 74,8%

Thu nhập bình quân năm 2015: 9.5 triệu đồng / người / tháng

Năm	Thu nhập bình quân / người / tháng
2015	9,475,010
2014	9,561,867
2013	8,195,133
2012	8,545,880
2011	7,699,192

Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

- Chuẩn hóa và triển khai hiệu quả hệ thống đánh giá thành tích làm cơ sở tính toán lương, thưởng, trợ cấp.
- Xây dựng trung tâm đào tạo nghề cho công nhân nghề.
- Xây dựng & sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý nguồn nhân lực.
- Xây dựng văn hóa “Một Beton 6”.
- Cải thiện tiện nghi cho nhân viên.

10. Chính sách cổ tức:

Mức cổ tức hàng năm sẽ được Hội đồng Quản trị xem xét và đề xuất trên cơ sở kết quả kinh doanh trong năm & kế hoạch tái đầu tư trong năm tiếp sau trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để làm cơ sở thực hiện chi trả cổ tức.

Căn cứ thực tế kết quả kinh doanh (cụ thể là lợi nhuận còn lại quá thấp) cho nên HĐQT đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua không trích chi cổ tức trong các năm gần đây, cụ thể như sau:

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
Năm 2014	0%	
Năm 2015	0%	
Năm 2016	Dự kiến 0%	

Các năm tiếp sau, nếu kết quả kinh doanh khả quan, HĐQT Beton 6 dự kiến sẽ đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức trích chi cổ tức vào khoảng 3-5%.

11. Tình hình tài chính

a. Các chỉ tiêu cơ bản (trong năm gần nhất)

- Trích khấu hao TSCĐ: Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản hữu hình như sau :

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07

Loại tài sản cố định	Số năm
Tài sản cố định khác	02-15

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn: Công ty luôn thanh toán các khoản nợ đúng hạn.
- Các khoản phải nộp theo luật định: BT6 thực hiện tốt các qui định hiện hành đối với các khoản phải nộp theo luật định, cụ thể như sau:
 - o Thuế xuất, nhập khẩu: kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.
 - o Thuế thu nhập doanh nghiệp: nộp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22% trong năm 2015 và từ năm 2016 là 20%.
 - o Tiền thuê đất: nộp tiền thuê đất đối với diện tích 221.577 m² đất đang sử dụng tại Km 1877, QL 1K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương với mức 6.435 đồng/m².
 - o Thuế bảo vệ môi trường: nộp thuế bảo vệ môi trường đối với các hoạt động đối với nước thải công nghiệp.
 - o Các loại thuế khác: kê khai và nộp theo qui định.
- Trích lập các quỹ theo luật định: BT6 trích lập các quỹ và sử dụng các quỹ theo đúng luật định, điều lệ và các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của công ty.
- Tổng dư nợ vay (tổng số nợ ngắn hạn, tổng số nợ dài hạn):

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Vay ngắn hạn	658.690.038.341	601.324.804.304
Vay dài hạn	1.066.644.115	498.986.463

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015

- Tình hình công nợ hiện nay (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả):

Đơn vị: Đồng

	CHỈ TIÊU	31/12/ 2014	31/12/2015
A -	KHOẢN PHẢI THU	885.724.866.640	862.211.573.509
I.	Phải thu ngắn hạn	885.611.866.640	861.983.373.509
	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	661.554.241.884	602.524.666.501
	Trả trước cho người bán ngắn hạn	14.005.949.437	40.957.558.624
	Phải thu về cho vay ngắn hạn	64.489.355.757	61.989.355.757
	Phải thu ngắn hạn khác	207.985.647.827	185.263.344.701
	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(62.423.328.265)	(28.751.552.074)
II.	Phải thu dài hạn	113.000.000	228.200.000
	Phải thu dài hạn khác	113.000.000	228.200.000
B -	NỢ PHẢI TRẢ	1.131.906.992.545	1.119.078.480.931
I.	Nợ ngắn hạn	1.131.005.856.222	1.117.609.686.956
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	413.511.489.560	306.287.734.904
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	36.490.746.158	89.637.018.922
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9.231.603.378	3.974.006.090
4.	Phải trả người lao động	13.605.258.446	6.718.907.216
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	28.244.465.383	29.358.673.082
6.	Phải trả ngắn hạn khác	24.639.751.007	17.786.988.267
7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	601.324.804.304	658.690.038.341

8.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.957.737.986	5.156.320.134
II.	Nợ dài hạn	901.136.323	1.468.793.975
1.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	498.986.463	1.066.644.115
2.	Dự phòng phải trả dài hạn	402.149.860	402.149.860

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015

- Đầu tư tài chính dài hạn và trích lập dự phòng:

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty con	64.560.538.009	(6.759.413.805)	64.560.538.009	(5.707.601.608)
Cty liên kết	121.533.920.000	(2.037.460.618)	107.833.920.000	(1.115.200.000)
Đơn vị khác	24.656.510.000	(3.600.439.923)	24.656.510.000	(3.182.509.923)
Tổng cộng	210.750.968.009	(12.397.314.346)	197.050.968.009	(10.005.311.531)

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2015

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
– Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,09	1,13	
– Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ - Hàng tồn kho	0,80	0,80	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
– Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,69	0,68	
– Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,24	2,15	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
– Vòng quay hàng tồn kho:	2,09	2,86	
– Doanh thu thuần/Tổng TSBQ	48,20%	69,59%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
– Hệ số LNST/Doanh thu thuần	5,22%	2,28%	
– Hệ số LNST/VCSH bình quân	8,49%	4,88%	
– Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	2,63%	1,53%	
– Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3,16%	2,15%	

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015

12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)

- Tình hình tài sản của công ty tính đến thời điểm 31/12/2015

I.	Tài sản cố định	37,240,683,491	46,157,000,337
	Tài sản cố định hữu hình	37,240,683,491	46,157,000,337
-	Nguyên giá	225,205,552,270	236,813,503,064

-	Giá trị hao mòn lũy kế	(187,964,868,779)	(190,656,502,727)
II.	Tài sản vô hình	-	-
III.	Tài sản dở dang dài hạn	38,397,062,108	38,397,062,108
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	38,397,062,108	38,397,062,108

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

– Kế hoạch năm 2016 – 2017 Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2015	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2016
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	329,935	-	329,935	-
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	1.500	32,39%	1.336	(10,93%)
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	16	60%	25,2	57,5%
Tỷ lệ LNST/DT thuần (%)	1,07%	-	1,89%	-
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ (%)	4,85%	-	7,64%	-
Cổ tức (%)	Dự kiến 0%	-	Dự kiến 0%	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ 17/06/2016

– Kết quả dự kiến năm 2016:

- Dự kiến doanh thu 2016 đạt 960 tỷ bằng 64% kế hoạch ban đầu 1.500 tỷ, và bằng 80% kế hoạch điều chỉnh 1.200 tỷ.
- Dự kiến lợi nhuận sau thuế 2016 là 5 tỷ bằng 32% kế hoạch năm 2016.

Căn cứ hoàn thành Kế hoạch:

- Xây dựng tốt quan hệ với các cơ quan / ban ngành / đối tác trong ngành.
- Xây dựng tốt đội ngũ bán hàng công nghiệp và đội ngũ thi công xây lắp.
- Chuyên môn hóa các công đoạn sản xuất.
- Xây dựng đối tác chiến lược.
- Tăng cường hoạt động R&D.
- Xây dựng Văn hóa doanh nghiệp.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng: không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:

– Nền tảng chiến lược:

- Tập trung cho việc phát triển để nhanh chóng vươn đến tầm cao nhất có thể.
- Xây dựng và phát huy các năng lực cốt lõi để tạo dựng lợi thế cạnh tranh.
- Xây dựng đội ngũ làm việc hiệu quả với những con người mới đa năng và các lãnh đạo xứng tầm.
- Xây dựng Văn hóa doanh nghiệp mới: làm chủ tập thể và hợp tác toàn diện.

– Chiến lược dài hạn (2017-2020):

- Đạt mức doanh thu 3.500 tỷ, EBITDA \geq (20-25)%.
- Có các cơ sở và nhà máy tại các vị trí chiến lược khu vực miền nam.
- Là công ty dẫn đầu khu vực phía nam về sản phẩm mới; công nghệ mới.
- Là công ty dẫn đầu về cung cấp các giải pháp thi công bê tông.
- Là công ty có lực lượng cán bộ chất lượng cao; hệ thống quản lý hoàn chỉnh.
- Là công ty có văn hóa đoàn kết – sáng tạo – phát triển.

- Chiến lược trung hạn (2016-2018):
 - o Tập trung phát triển đưa BT6 vươn đến tầm cao nhất.
 - Phát huy tối đa năng lực sản xuất.
 - Tăng thêm 80-100% sản lượng.
 - Phát triển, chiếm lĩnh thị trường (phát triển cả về chiều sâu và chiều rộng).
 - Xây dựng hệ thống quản lý hoạt động và hệ thống quản trị doanh nghiệp chuẩn.
 - o Xây dựng và phát huy các năng lực cốt lõi để tạo dựng lợi thế cạnh tranh.
 - o Xây dựng đội ngũ làm việc hiệu quả với những con người mới đa năng và các lãnh đạo xứng tầm.
 - o Xây dựng Văn hóa DN mới: làm chủ tập thể và hợp tác toàn diện:
 - Chuyển đổi mạnh mô hình quản lý từ tập trung sang giao quyền.
 - Xây dựng mối quan hệ hợp tác toàn diện với mọi khách hàng, nhà cung cấp, nhà thầu phụ trên cơ sở đôi bên cùng có lợi.
- Chiến lược năm 2017:
 - o Tiếp tục củng cố năng lực sản xuất, tài chính, duy trì khách hàng truyền thống.
 - o Thay đổi phương thức bán hàng sang chủ động về sản phẩm bán ra từ khâu thiết kế nhằm nâng cao giá trị sản phẩm đầu ra, dẫn dắt thị trường các nhà sản xuất phía Nam.
 - o Trở thành nhà sản xuất dịch vụ xây lắp hạng mục beton cốt thép, trở thành nhà thầu phụ trụ cột cho Descon.
 - o Hoàn thiện và tiếp cận công nghệ beton lắp ghép và ứng dụng BIM.
 - o Nâng cao đời sống vật chất tinh thần chất lượng và năng lực CBCNV, đặc biệt là hàng ngũ kỹ sư & công nghệ.
- Kế hoạch 2017:
 - o Xây dựng mối quan hệ thân thiết với khách hàng, đối tác chiến lược.
 - o Lấy khách hàng và lợi nhuận làm trung tâm, xây dựng đội ngũ dịch vụ bán hàng (giao hàng, hỗ trợ kỹ thuật), bán giải pháp để tạo sự khác biệt nhằm thỏa mãn sự hài lòng của khách hàng.
 - o Triển khai sản xuất, nắm vững công nghệ mới.
 - o Cơ giới hóa trong sản xuất cấu kiện truyền thống, tăng năng suất lao động.
 - o Xây dựng đối tác hợp tác chiến lược.
 - o Triển khai hoạt động R&D.
 - o Xây dựng Văn hóa doanh nghiệp.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

- Danh sách HĐQT:
 - o Ông Trần Văn Cầu / Chủ tịch HĐQT (độc lập / không điều hành)
 - o Ông Nguyễn Ngọc Dũng / Thành viên HĐQT kiêm TGĐ (điều hành)
 - o Ông Nguyễn Hưng Quốc / Thành viên HĐQT (điều hành / Cố vấn Tổng Giám đốc)
 - o Ông Trịnh Thanh Huy / Thành viên HĐQT (độc lập / không điều hành)
 - o Ông Châu Anh Tuấn / Thành viên HĐQT (độc lập / không điều hành)
- Lý lịch trích ngang:
 - a) **Ông Trần Văn Cầu / Chủ tịch HĐQT**
 - o Giới tính: Nam
 - o Năm sinh: 1970
 - o CMND: 025200573
 - o Thường trú trên CMND: Căn hộ 5.7 Cao ốc Văn phòng Lancaster, 22-22bis Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé. Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
 - o Địa chỉ hiện tại: Nhà số 6, Đường số 9, Phường Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, Tp. HCM

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:
 - 1993-1997: Kỹ sư Công ty Xây dựng số 4, Tổng Công ty XD Hà Nội
 - 1997-2002: PGĐ (phụ trách phía nam) Phân Viện KHHCNXD, Viện KHHCNXD
 - 2002-2012: Sáng lập viên; TV.HĐTV Cty Tư vấn XD, Địa kỹ thuật & Môi trường
 - 2013 - nay: Giám đốc Công ty Tư vấn XD, Địa kỹ thuật & Môi trường
 - 2013 - nay: Giám đốc Khmer D&C Consultant Co., Ltd (Campuchia)
 - 2013 - nay: Sáng lập viên Singapore D&C Investment Co.
 - 2013 - nay: Giám đốc Myanmar D&C Engineering Co.
 - 2014 – nay: Chủ tịch HĐQT BT6
- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
 - Thời gian nắm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT của BT6: từ 20/06/2014 đến nay.
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Giám đốc Công ty Tư vấn XD, Địa kỹ thuật & Môi trường.
 - Giám đốc Khmer D&C Consultant Co., Ltd (Campuchia)
 - Sáng lập viên Singapore D&C Investment Co.
 - Giám đốc Myanmar D&C Engineering Co.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan: không có.
- Các khoản nợ đối với công ty: không có.

b) Ông Nguyễn Ngọc Dũng / Thành viên HĐQT kiêm TGD

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1970
- CMND: 024754087
- Thường trú trên CMND: 45/18/38 Ng.Ph.Chu, TB, HCM
- Địa chỉ hiện tại: 45/18/38 Ng.Ph.Chu, TB, HCM
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí
- Quá trình công tác:
 - 1993 – 1995: Nhà máy cơ khí thực phẩm Biên Hòa, Quản đốc xưởng
 - 1995 – 2009: Công ty cổ phần Vitaly, Phó TGD
 - 2010 – 2011: Guocera Tiles Industries, Trợ lý TGD
 - 2011 – 2012: Công ty TNHH Quản lý Đầu tư BTA, Giám đốc
 - 2012 – 2013: Công ty cổ phần Beton 6, Phó P.CU
 - 2013 – nay: Công ty cổ phần 3D, Tổng giám đốc
 - 2014 – nay: Thành viên HĐQT Beton 6
 - 2015 – nay: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Beton 6
- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần 3D
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan: không có.
- Các khoản nợ đối với công ty: không có.

c) Ông Nguyễn Hưng Quốc / Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1961
- CMND: 024171326
- Thường trú trên CMND: 308/31 Hoàng Văn Thụ, P.4, Tân Bình, Tp.HCM
- Địa chỉ hiện tại: 43/14/33 Cộng Hòa, P.4, Tân Bình, Tp.HCM
- Trình độ chuyên môn: Cao học công nghệ năng lượng

- Quá trình công tác:
 - 2011 đến nay: Thành viên HĐQT HB Group
 - 2010-2011: Thành viên Ban chuyên môn Trường doanh nhân PACE
 - 2005-2009: GĐĐH Công ty CP Tư vấn IMQ Consulting
 - 2003-2004: GĐ phát triển hoạt động Công ty Holcim VN
 - 2014 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Beton 6
- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT HB Group
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan: không có
- Các khoản nợ đối với công ty: không có.

d) Ông Trịnh Thanh Huy / Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1970
- CMND: 173347559
- Thường trú trên CMND: 32 Đặng Thai Mai, F. Ngọc Trạo, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Địa chỉ hiện tại: Biệt thự Viriera, Q.2 TPHCM
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác:
 - 1990-1996: Chủ tịch HĐQT, kiêm tổng giám đốc Cty Alexandra & Sofia
 - 1997-2002: Phó Chủ tịch Tập đoàn Masan
 - 2003- nay: Phó Chủ tịch Tập đoàn HB
 - 2007- nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Cty đầu tư & phát triển BĐS BTA
 - 2009 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Beton 6
- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Phó Chủ tịch Tập đoàn HB
 - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Cty đầu tư & phát triển BĐS BTA
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan: 6.724.065 cổ phiếu tương ứng tỷ lệ sở hữu 20,4%.

Họ và tên	Quan hệ	Cổ phiếu	Tỷ lệ
TRỊNH THANH HUY		4.599.588	13,98%
Vũ Diễm Linh	Vợ	604.203	1,84%
Trịnh Thị Hương	Chị	170,000	0,52%
Trịnh Thanh Phong	Anh	1.350.274	4,10%

- Các khoản nợ đối với công ty: không có.

e) Ông Châu Anh Tuấn / Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1978
- CMND: 024523371
- Thường trú trên CMND: 66/439D Phan Huy Ích, Phường 12, Quận Gò Vấp, HCM
- Địa chỉ hiện tại: 66/439D Phan Huy Ích, Phường 12, Quận Gò Vấp, HCM
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác:
 - 2000-2002: Kỹ sư công trình Công ty COFICO
 - 2003: Kỹ sư công trình Công Ty INVESTCO

- 2004: Kỹ sư công trình Công Ty Quản Lý Dự Án AIC của Úc
- 2004-2005: Trưởng Phòng TVGS và Project Coordinator Cty QLDA Delta của Mỹ
- 2005-2006: Project Manager Clifton Coney Group (CCG) của Úc
- 2007: Trợ lý Giám Đốc Xây Dựng Công ty Đầu Tư Vietnam Land SSG
- 2007-2011: Giám Đốc Dự Án Công Ty CP Bất Động Sản Bình Thiên An (BTA)
- 2011-2012: Phó TGĐ Cty Đầu Tư PROMANA (thuộc tập đoàn Vạn Thịnh Phát)
- 2012-2013: Giám Đốc Dự Án Công Ty CP Bất Động Sản Bình Thiên An (BTA)
- 2013 – nay: Tổng Giám Đốc Công ty Cổ Phần Xây Dựng Công Nghiệp (Descon)
- 2015 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Beton 6
- o Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- o Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: TGĐ Công ty Cổ Phần Xây Dựng Công Nghiệp (Descon)
- o Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan: không có
- o Các khoản nợ đối với công ty: không có.

2. Ban kiểm soát

– Danh sách BKS:

- o Ông Nguyễn Văn Đua / Trưởng BKS
- o Ông Trần Thanh Dũng / Thành viên BKS
- o Bà Nguyễn Trần Nữ Quỳnh Anh / Thành viên BKS

– Lý lịch trích ngang:

a) Ông Nguyễn Văn Đua / Trưởng BKS

- o Giới tính: Nam
- o Năm sinh: 1978
- o CMND: 024371858
- o Thường trú trên CMND: 69/6CA Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- o Địa chỉ hiện tại: 69/6CA Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- o Trình độ chuyên môn: Tài chính – kế toán
- o Quá trình công tác:
 - 2006 – 2016: Kế toán trưởng Công ty CP Bất động sản Bình Thiên An
 - 2009 – 2014: Kế toán trưởng công ty BTA Development(Việt Nam)
 - 2007 – 2009 : Kế toán trưởng công ty cp đầu tư Thảo Điền
 - 2004 – 2006 : Kế toán trưởng công ty cp bánh kẹo Biên Hòa(bibica)
 - 2003 – 2004 : Kế toán trưởng công ty liên doanh chế biến thực phẩm VITECFOOD
 - 1999 – 2003 : Kế toán trưởng Cty cổ phần công nghiệp kỹ nghệ thương mại Việt Tiến
 - 1998 – 1999 : Kế toán tổng hợp CTCP công nghiệp kỹ nghệ thương mại Việt Tiến
 - 2010 – nay: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Beton 6
 - 2016 đến nay: Kế toán trưởng Công ty TNHH Tư Vấn SSC
- o Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- o Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH Tư Vấn SSC
- o Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan: không có
- o Các khoản nợ đối với công ty: không có.

b) Ông Trần Thanh Dũng / Thành viên BKS

- o Giới tính: Nam
- o Năm sinh: 1961
- o CMND: 021977350
- o Thường trú trên CMND: 21B/17 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đa Kao, Q.1, Tp.HCM
- o Địa chỉ hiện tại: 21B/17 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đa Kao, Q.1, Tp.HCM

- Trình độ chuyên môn: Đại học kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 1984-1988: Kế toán tổng hợp Nhà máy cơ khí giao thông 623
 - 1989-1991: Phó phòng tài vụ Nhà máy cơ khí giao thông 623
 - 1991-2004: Kế toán trưởng Công ty cơ khí giao thông 623
 - 2004-2008: Phụ trách Ban kiểm soát Cienco 6
 - 2008-nay: Trưởng Ban kiểm soát Cienco 6
 - 2010-nay: Thành viên HĐQT Cienco 6
 - 2010 – nay: Thành viên BKS CTCP Beton 6
- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát Cienco 6
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan : không có
- Các khoản nợ đối với công ty: không có.

c) Bà Nguyễn Trần Nữ Quỳnh Anh / Thành viên BKS

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1982
- CMND: 025657670
- Thường trú trên CMND: B334/19 Đoàn Văn Bơ, Phường 16, Quận 4, TPHCM
- Địa chỉ hiện tại: B334/19 Đoàn Văn Bơ, Phường 16, Quận 4, TPHCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật
- Quá trình công tác:
 - 2006 – 2009: Chuyên viên Pháp lý Công ty CP Dân Xuân
 - 2009 – 2011: Chuyên viên Pháp lý Ngân hàng TMCP Đông Á
 - 2012 đến nay: Phụ trách Pháp lý Công ty cổ phần Beton 6
 - 2016 – nay: Thành viên BKS CTCP Beton 6
- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát, Phụ trách Pháp lý
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: không có
- Các khoản nợ đối với công ty: không có.

3. Tổng giám đốc

a) Ông Nguyễn Ngọc Dũng / TGD (Xem mục này tại II.1.b)

- Thời gian nắm giữ chức vụ TGD của BT6: từ 01/01/2015 đến nay.

4. Kế toán trưởng

a) Bà Trần Thị Hoa Sen / Kế toán trưởng

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1963
- CMND: 020623483
- Thường trú trên CMND: 102A/12 Điện Biên Phủ, P.17, Q.Bình Thạnh, TpHCM
- Địa chỉ hiện tại: 102A/12 Điện Biên Phủ, P.17, Q.Bình Thạnh, TpHCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:
 - 2009-2011: Kế toán trưởng, trợ lý CEO Công ty thực phẩm Dan D Pak.
 - 2011-2012: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thành Ngọc.
 - 2013-2015: Kế toán trưởng Tập đoàn CT Group.
 - 01/04/2016 – nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Beton 6

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan : không có.
- Các khoản nợ đối với công ty: không có.

5. Cán bộ quản lý (các chức danh khác do HĐQT phê duyệt): không có.

6. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

BT6 thực hiện công tác quản trị công ty theo đúng các quy định hiện hành của Điều lệ và Luật doanh nghiệp. Cụ thể như sau:

- Quản trị công ty là các biện pháp nội bộ để điều hành và kiểm soát công ty, liên quan tới mối quan hệ giữa Ban điều hành, Hội đồng Quản trị và các cổ đông của một công ty với các bên có quyền lợi liên quan. Quản trị công ty khích lệ Ban điều hành và Hội đồng Quản trị theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất.
- Quản trị công ty là con đường tất yếu để nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.
- Quản trị công ty đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, xây dựng nền tảng cho sự phát triển bền vững và lâu dài của doanh nghiệp.
- Công ty cần chịu sự giám sát của thị trường đối với công ty thông qua hệ thống công bố thông tin và minh bạch.
- Công ty cần có kiến nghị phản ánh kịp thời với cơ quan quản lý về hệ thống các văn bản pháp quy hiện hành về công bố thông tin và quản trị công ty áp dụng đối với doanh nghiệp.
- Công ty nỗ lực triển khai thực hiện các kế hoạch sắp tới về tăng cường quản trị công ty của các cơ quan quản lý.
- Trường hợp thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định, Công ty sẽ thực hiện bầu thay thế/bổ sung trong thời gian tới.

Người đại diện theo pháp luật

CÔNG TY CỔ PHẦN BÉTON 6 /

Tổng Giám đốc



NGUYỄN NGỌC DŨNG